

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC



THUYẾT MINH
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NIÊN KHÓA 2020 – 2025

TÊN ĐỀ TÀI
BẢO TÀNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Giáo viên hướng dẫn	TS. KTS. Nguyễn Hồng Ngọc
Sinh viên thực hiện	Dương Vy Linh
Lớp	20KTCLC
Mã số sinh viên	121200069

Đà Nẵng, Tháng 6/2025

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể quý thầy cô trong Khoa Kiến trúc – Trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng. Trong suốt gần 5 năm học tập tại trường, em đã nhận được sự dìu dắt tận tình cùng những kiến thức, kinh nghiệm quý báu từ thầy cô – hành trang vô cùng giá trị giúp em hoàn thành đồ án tốt nghiệp cũng như chuẩn bị cho con đường nghề nghiệp phía trước.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thầy ThS.KTS Nguyễn Hồng Ngọc – người đã tận tâm hướng dẫn và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp. Nhờ sự đồng hành và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu từ thầy, em đã có thể hoàn thiện đồ án một cách trọn vẹn nhất trong khả năng của mình.

Tuy nhiên, do còn nhiều hạn chế về kiến thức chuyên môn lẫn kinh nghiệm thực tiễn, bài đồ án không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự thông cảm, đồng thời rất mong nhận được những góp ý chân thành từ quý thầy cô để em có thể hoàn thiện bản thân hơn nữa trước khi chính thức bước vào môi trường làm việc thực tế.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn.

LỜI CAM KẾT

Tôi, Dương Vy Linh, là sinh viên lớp 20KTCLC, khóa 20, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà Nẵng cam kết:

Đã thực hiện đồ án tốt nghiệp có tên: **“An trú nơi trống rỗng” – Bảo tàng Phật Giáo Việt Nam.**

- theo đúng nhiệm vụ thiết kế được giao;
- Đồ án là kết quả làm việc và sáng tạo của cá nhân tôi, không sao chép bất cứ sản phẩm nào đã có;
- Tôi cam kết không vi phạm quy định hiện hành về Liêm chính học thuật của trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Nếu những nội dung cam kết trên không đúng, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Khoa Kiến trúc và Nhà trường.

Đà Nẵng ngày 5 tháng 6 năm 2025

Sinh viên ký và ghi rõ họ tên

DƯƠNG VY LINH

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	ii
LỜI CAM KẾT	iii
MỤC LỤC.....	1
CHƯƠNG 1: Mở đầu	3
1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài.....	3
1.2 Ý nghĩa của đề tài.....	5
CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.....	6
2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan	6
2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo.....	7
2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu (ví dụ: TP Đà Nẵng).....	10
2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch)	12
2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu.....)	14
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ	15
3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết	15
3.2 Ý tưởng thiết kế.....	16
3.2.1 Ý tưởng chung.....	16
3.2.2 Ý tưởng hình khối.....	17
3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng.....	20
3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng.....	22
3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng	27
3.6 Giải pháp trang trí nội thất	27
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình.....	27
CHƯƠNG 4: Kết luận.....	28

4.1 Các kết quả chính của đồ án.....	28
4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án	28
4.3 Đề xuất và kiến nghị.....	28
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	29
<i>Chú ý: Sinh viên cần ghi rõ cả các đồ án tham khảo.....</i> Error! Bookmark not defined.	

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài

Ngũ Hành Sơn – thắng cảnh nổi tiếng của Đà Nẵng , là một vùng đất linh thiêng, nơi giao thoa giữa thiên nhiên hùng vĩ và chiều sâu tâm linh của văn hóa Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên, giữa một không gian giàu giá trị như vậy, em nhận thấy vẫn còn thiếu một không gian trưng bày và giáo dục chuyên biệt, giúp mọi người – đặc biệt là những người tu học – tiếp cận kho tàng văn hóa Phật giáo một cách hệ thống và sinh động.

- **LÝ DO KHÁCH QUAN 1**

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và nhanh chóng kết hợp với tín ngưỡng bản địa từ đó dẫn đến nhu cầu hình thành những công trình kiến trúc để thờ Phật. Có thể nói đình, đền và chùa chính là bộ mặt của nền tảng kiến trúc, mỹ thuật cổ và là kho tàng để khai thác biết bao kiến thức về lịch sử, văn hóa, khảo cổ, Hán Nôm... thông qua vật phẩm, hiện vật, di tích còn sót lại.

Nhu cầu bảo quản, trưng bày nhiều vật phẩm Phật giáo, điển tích, kinh kệ, các tác phẩm nghệ thuật,... ngày càng tăng nhưng cơ sở vật chất lại không đầy đủ, chuyên sâu và đảm bảo an toàn cho vật phẩm, hiện vật.

Hiện nay chỉ có duy nhất một cơ sở lưu giữ vật phẩm có đầu tư là bảo tàng văn hóa Phật giáo đặt tại chùa Quán Thế Âm - Đà Nẵng, đây cũng chính là bảo tàng Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam.

Việc xây dựng bảo tàng văn hóa Phật giáo là cần thiết, ngoài mục đích lưu giữ, phục hồi các hiện vật có giá trị mà còn trưng bày, triển lãm, mang một ý nghĩa đặc biệt về bảo tồn và truyền bá, bổ sung kiến thức cho mọi người.



Hiện cả nước có hơn 40 nghìn di tích với rất nhiều cổ vật có giá trị đang được lưu giữ. Ngoài việc không được gìn giữ đúng cách làm cho có vật mất giá trị thì tình trạng trộm cắp cổ vật tại các di tích thời gian qua đã đến mức báo động.

Theo thông tin từ Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Giang, từ năm 2003 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra gần 50 vụ xâm hại, trộm cắp di vật, cổ vật, kẻ gian lấy đi hơn 200 di vật, cổ vật các loại.

Trong đó, tại di tích chùa Bồ Đà - cổ tự nổi tiếng của vùng Kinh Bắc, năm 2009, kẻ gian lấy mất 6 pho tượng Phật; đầu năm 2016, kẻ trộm đã đột nhập lấy đi 1 chiếc chổi cổ và 4 lộc bình; năm 2017, pho tượng Quan âm Tổng tử bằng gỗ có niên đại khoảng 200 năm bị mất cắp trước khi đón nhận xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt chỉ một ngày. Chỉ trong tháng 3/2020, tại xã Tam Hưng - Hà Nội, chùa Bối Khê đã bị phá cửa lấy mất một pho tượng Thích Ca sơ sinh bằng đồng đen, trong khi ở đình Đại Định bị lấy đi hai bộ chấp kích gồm 16 chiếc, hai đỉnh đồng, hai cây nến đồng, một bình sứ cổ, chùa Dư Dụ bị cắt khóa lấy trộm một chuông đồng, hai bát hương đặt tại tòa tam bảo.

Sau những lần mất cắp, các cơ sở thờ tự đã lắp camera bảo vệ, tuy nhiên với cơ sở vật chất sơ sài như hiện nay, nạn mất cắp vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

- **LÝ DO KHÁCH QUAN 2**

Xuất phát từ sự đồng cảm với các chú tiểu và các vị sư thầy – những người vừa tu học, vừa đi học văn hóa, nhưng điều kiện tiếp cận với các không gian học tập ngoại khóa như bảo tàng lại rất hạn chế.

Phần lớn việc học văn hóa Phật giáo của họ chỉ gói gọn trong sách vở và nội viện. Trong khi đó, những học sinh thông thường lại có nhiều cơ hội được đến các bảo tàng, triển lãm để học qua trải nghiệm. Sự bất cân bằng này khiến em đặt câu hỏi: *Liệu có thể thiết kế một không gian vừa mang tính bảo tồn văn hóa, vừa là nơi học tập, trải nghiệm thực tế dành riêng cho cộng đồng tu sĩ và Phật tử hay không?*

• LÝ DO CHỦ QUAN

Là một người theo Phật giáo nên được tiếp cận với môi trường này từ rất sớm, đây là tiền đề để bản thân em đưa ra quyết định tìm hiểu nghiên cứu chuyên sâu bảo tàng Phật giáo.

Khả năng hình thành một bảo tàng Phật giáo là hoàn toàn khả thi khi mà nhu cầu cần có một không gian để bảo quản và trưng bày vật phẩm tăng lên.

Tạo ra một không gian trưng bày vật phẩm mang bản sắc văn hóa Phật giáo và mang hơi thở của thời đại. Bên cạnh các cơ sở tôn giáo, bảo tàng Phật giáo sẽ là nơi truyền bá giáo lý đến mọi người.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh du lịch tâm linh đang phát triển mạnh, việc xây dựng một bảo tàng Phật giáo tại vùng đất Ngũ Hành Sơn còn mang ý nghĩa góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực, vừa gìn giữ giá trị bản địa, vừa tạo thêm điểm nhấn văn hóa – giáo dục cho thành phố Đà Nẵng.

1.2 Ý nghĩa của đề tài

Đề tài dự kiến có 3 mục tiêu chính như sau:

- Là không gian lan tỏa giá trị tinh thần Phật giáo một cách bài bản, sinh động, phục vụ cho việc học tập, tu tập và trải nghiệm của cộng đồng tu sĩ, Phật tử và du khách.
- Là không gian lưu trữ, bảo quản, nghiên cứu, phục dựng, lại các tác phẩm, mẫu vật có giá trị văn hóa cao một cách chuyên sâu.
- Công trình còn là điểm nhấn văn hóa – tâm linh mới cho Đà Nẵng, hòa quyện với cảnh quan Ngũ Hành Sơn, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và nâng cao nhận thức cộng đồng về di sản Phật giáo.

CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.
- TCVN 9365:2012 Nhà văn hóa thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 4601: 2012 Trụ sở cơ quan - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 355:2005 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát - phòng khán giả - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 3981:1985 Trường Đại học - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Nguyên lý thiết kế kiến trúc (KTS Tạ Trường Xuân).
- Nguyên lý thiết kế bảo tàng (KTS Tạ Trường Xuân).
- Tổ chức không gian kiến trúc các loại nhà công cộng (TS KTS Vũ Duy Cử).
- Dữ liệu Kiến trúc sư Neufert.
- Metric handbook planning and design data.
- Bảo tàng học và thiết kế kiến trúc trưng bày (TS KTS Lê Thanh Sơn).

2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo

2.2.1. Không gian trưng bày triển lãm Phật Giáo trên đỉnh núi BÀ ĐEN - TÂY NINH, VIỆT NAM:



Song hành với hệ thống chùa, miếu, động cổ xưa có niên đại đến 300 năm tuổi tại núi Bà Đen (Tây Ninh), trên đỉnh núi là một hệ thống các công trình tâm linh được ứng dụng công nghệ hiện đại, mang đến những trải nghiệm tâm linh hiếm có tại Việt Nam.

Khám phá vũ trụ Phật giáo qua công nghệ 3D mapping

Không gian trưng bày 163 bức tượng Phật giữa không gian trang nghiêm, yên tĩnh. Mái vòm của khu vực này sẽ trở thành một màn chiếu khổng lồ với đường kính 20 mét. Kể lại với với khán giả về sự vận động của vũ trụ được tái hiện đầy sinh động bằng công nghệ hình ảnh 3D mapping.

Chiêm ngưỡng các bảo vật quốc gia qua công nghệ 3D Hologram

Hình ảnh chiếu nổi như vật thể lơ lửng trong không trung, giúp người xem quan sát hình ảnh nổi 360 độ mà không cần sử dụng màn chiếu hay kính đeo chuyên dụng.

Tại đây có 16 thiết bị trình chiếu Hologram hiện đại, có thể chiêm ngưỡng mô hình 16 ngôi chùa nổi tiếng tại Việt Nam.

Chiêm bái trụ kinh Bát Nhã khắc chữ vàng

Cụm gồm 5 trụ kinh bằng đá granite đen kim sa, điêu khắc tâm kinh Bát Nhã bằng chữ Tây Tạng.

Đặc biệt, 12.000 chữ kinh đều được dát vàng. Đế trụ bắt đầu từ khu giảng pháp đường dưới lòng đất và vươn thẳng lên trời.

Trải nghiệm đầy ý nghĩa tại Cụm Cột Bát Nhã Tâm Kinh

Tham quan và chiêm bái - Cầu nguyện và tĩnh tâm

2.2.2. Fo Guang Shan Buddha Museum - Đài Loan



Fo Guang Shang nằm ở Ta Shu, Cao Hùng, là tu viện Phật giáo lớn nhất Đài Loan và theo nghĩa đen có nghĩa là "Núi ánh sáng của Phật".

Có một con đường lớn dẫn lên Trung tâm tưởng niệm Phật được gọi là Con đường đến Phật

quả. Dọc theo lối đi chính ở cả hai bên là tám ngôi chùa. Chúng được đặt tên là Chùa Nhất Giác, Chùa Nhị Hội, Chùa Tam Thiện, Chùa Tứ Bồ Thái, Chùa Ngũ Hòa, Chùa Lục Hoàn, Chùa Thất Khuyên và Chùa Bát Chánh Đạo. Mỗi ngôi chùa đều có phòng thuyết trình, trung tâm tiếp tân, phòng triển lãm, thư viện và địa điểm để các tín đồ tiến hành các bài học, sao chép kinh.

Thông qua các video 3D tương tác, trẻ em học cách thực hành Ba Hành động của Lòng tốt. Phòng chiếu phim được thiết kế với màn hình cảm ứng để cho phép tương tác với khán giả và cũng có thể trải nghiệm thả đèn trời theo cách ảo.

2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu

- **Vị trí địa lý:**

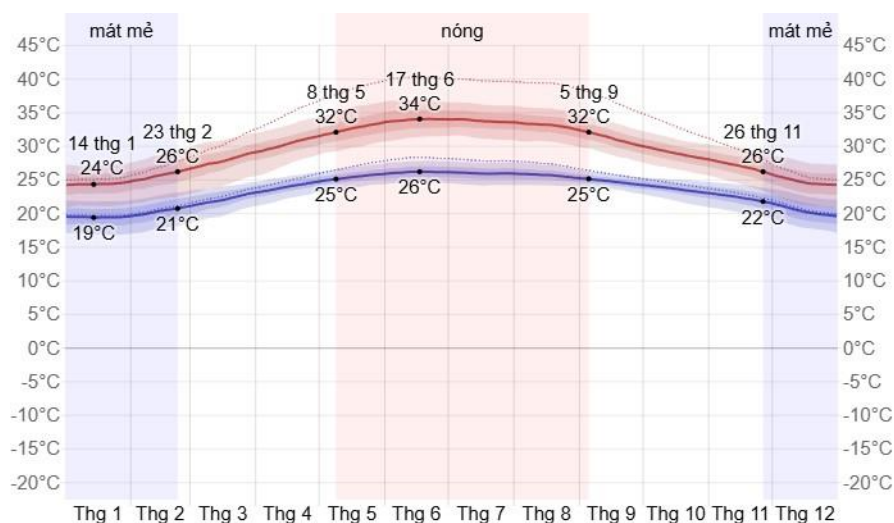
Đà Nẵng nằm ở trung Trung Bộ, là trung tâm kết nối Bắc – Nam, giáp Thừa Thiên Huế ở phía Bắc, Quảng Nam ở phía Nam và Tây, phía Đông giáp biển Đông. Thành phố có vị trí chiến lược quan trọng về giao thông và phát triển kinh tế vùng.

- **Địa hình:**

Địa hình đa dạng gồm đồng bằng ven biển, bán sơn địa và núi cao. Trung tâm đô thị nằm ở vùng đồng bằng, trong khi các khu vực phía Tây – Tây Bắc có địa hình đồi núi như Bà Nà – Núi Chúa.

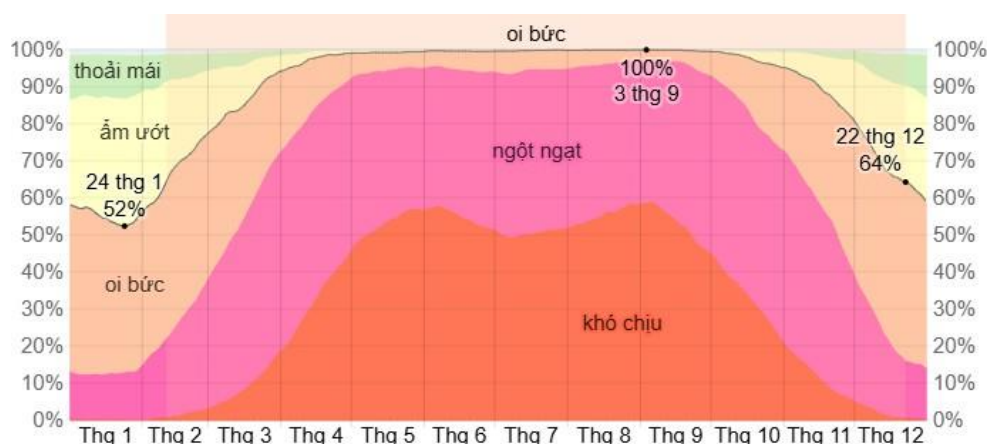
- **Khí hậu:**

- **Nhiệt độ**



Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, với đặc điểm nóng ẩm quanh năm và phân thành hai mùa rõ rệt. Mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8, thời tiết nắng nhiều, ít mưa; mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, tập trung lượng mưa lớn và có thể xuất hiện bão. Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 25–26°C, biên độ nhiệt không lớn, khí hậu tương đối ôn hòa, thuận lợi cho sinh hoạt và phát triển kinh tế – xã hội.

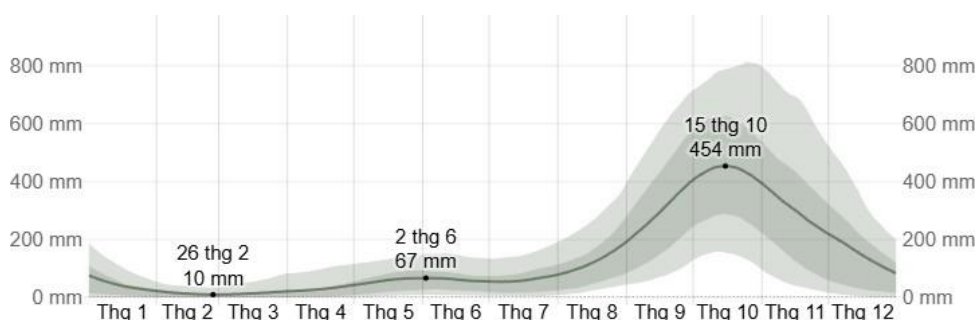
- Độ ẩm



Thời gian oi bức trong năm kéo dài 10 tháng, từ 11 tháng 2 đến 22 tháng 12, trong thời gian đó mức thoải mái là oi bức, ngọt ngọt, hoặc khó chịu ít nhất 64% thời gian. Tháng có nhiều ngày oi bức nhất ở Đà Nẵng là Tháng 8, với 31,0 ngày oi bức hoặc tệ hơn.

Tháng có ít ngày oi bức nhất ở Đà Nẵng là Tháng 1, với 17,1 ngày oi bức hoặc tệ hơn.

- Lượng mưa



Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.153 mm; lượng mưa cao nhất vào các tháng 9, 10, 11, trung bình 465 mm/tháng; thấp nhất vào các tháng 2, 3, 4, trung bình 27 mm/tháng

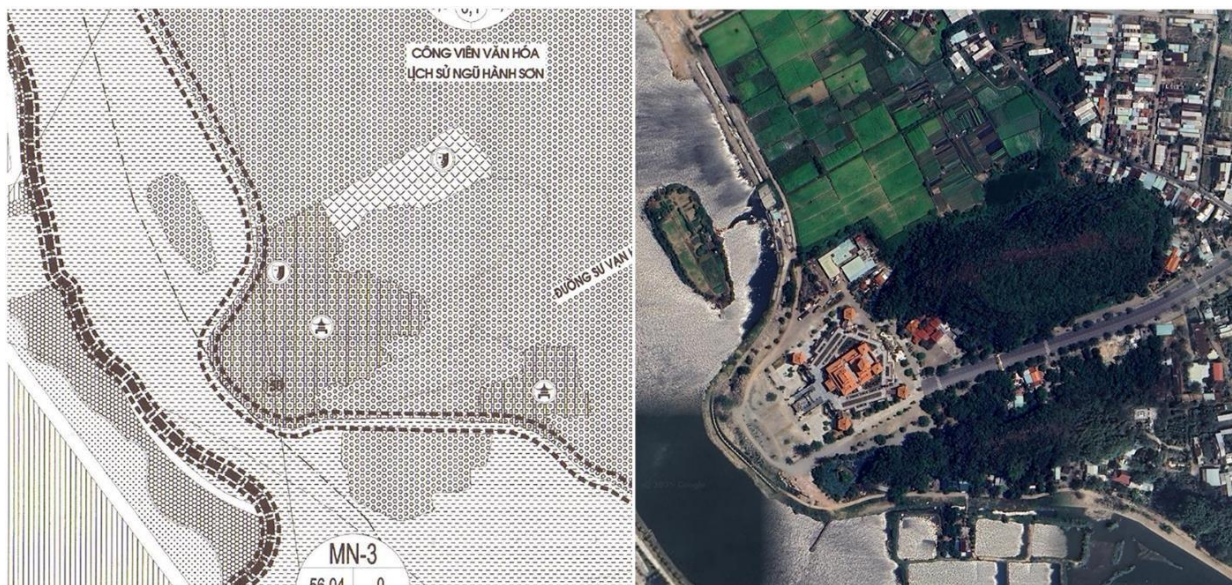
- **Sông ngòi:**

Sông Hàn là trục sông chính chảy qua trung tâm thành phố. Ngoài ra còn có sông Cẩm Lệ, Cu Đê, Túy Loan, đóng vai trò trong cảnh quan, cấp thoát nước và điều hòa khí hậu.

- **Điều kiện kinh tế xã hội:**

Đà Nẵng là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có tốc độ phát triển nhanh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch và công nghệ cao. Hạ tầng hiện đại, môi trường sống tốt, là đầu tàu phát triển của khu vực miền Trung.

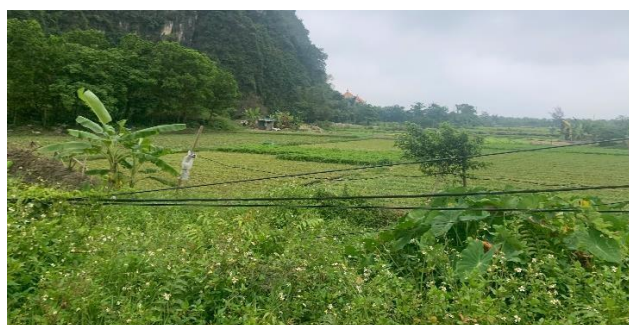
2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch)



- **Vị trí khu đất:**

- Khu đất thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
- Diện tích: 2.8 HA
- Hiện trạng:
 - Nhà cửa liền kề khu đất còn thừa sót
 - Hiện tại khu đất trống sát chân núi và là cánh đồng trồng rau
 - Lối tiếp cận chưa được hoàn thiện, vẫn còn đất đá lồi lõm, khó di chuyển xe vào
- Khu vực xung quanh khu đất có các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường cao đẳng, chùa, nghĩa trang liệt sĩ, các cửa hàng công ty và các địa điểm du lịch ăn uống, vui chơi, mua sắm...

- **Giao thông tiếp cận:** Giao thông tiếp cận khu vực xây dựng chỉ có 1 đường chính là đường Sur Vạn Hạnh. Bên cạnh đó có 1 đường phụ Bùi Thế Mỹ (3,5m), và 1 lối đi bộ từ bên trong khuôn viên của chùa Quan Thế Âm.



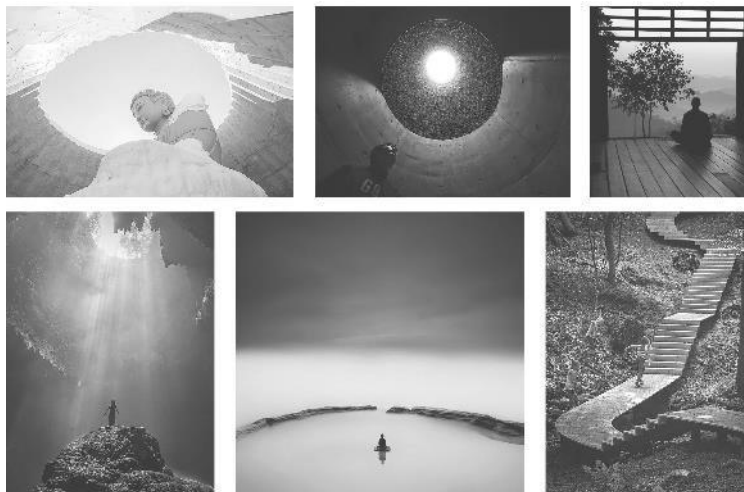
2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...)

- **S – Strengths (Điểm mạnh):** Khu đất tọa lạc tại vị trí trung tâm thành phố Đà Nẵng, gần các cơ quan hành chính, khu vực văn hóa – du lịch và hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh. Giao thông kết nối thuận tiện qua các trục đường lớn, gần biển và cầu Rồng. Vị trí ven sông giúp khai thác hiệu quả cảnh quan tự nhiên, tạo không gian mở, hài hòa với yếu tố thủy sinh. Đồng thời, khu vực xung quanh đã phát triển đồng bộ với các tiện ích như công viên, khách sạn, trung tâm văn hóa, thuận lợi cho việc hình thành công trình có tính cộng đồng và biểu tượng.
- **W – Weaknesses (Điểm yếu):** quỹ đất hạn chế, ảnh hưởng đến quy mô và phương án tổ chức không gian. Bên cạnh đó, chi phí đầu tư và giá đất tại khu vực này thường cao, đặt ra thách thức về tài chính trong quá trình triển khai dự án. Xung quanh các lối giao thông còn chưa được quy hoạch rõ ràng.
- **O– Opportunities (Cơ hội):** Khu đất có tiềm năng phát triển công trình công cộng mang tính biểu tượng như bảo tàng hoặc trung tâm văn hóa, đặc biệt nếu gắn với yếu tố Phật giáo hoặc truyền thống. Vị trí thuận lợi giúp kết nối với các tuyến du lịch lớn như chùa Linh Ứng, Bảo tàng Chăm, cầu Rồng, biển Mỹ Khê..., góp phần thu hút khách trong và ngoài nước. Đồng thời, khu vực này thuộc vùng được ưu tiên trong quy hoạch thành phố, hưởng lợi từ sự đầu tư về hạ tầng, cảnh quan và không gian công cộng.
- **T – Threats (Thách thức):** Đô thị hóa nhanh tạo áp lực lớn lên hạ tầng, dễ dẫn đến tình trạng quá tải, ô nhiễm và thay đổi quy hoạch không lường trước. Bên cạnh đó, Đà Nẵng còn phải đối mặt với rủi ro thiên tai như bão và lũ vào mùa mưa. Do nằm ở khu vực trung tâm, công trình đòi hỏi thiết kế phải đảm bảo thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan, văn hóa và quy hoạch chung của thành phố.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết

3.2 Ý tưởng thiết kế



3.2.1 Ý tưởng chung

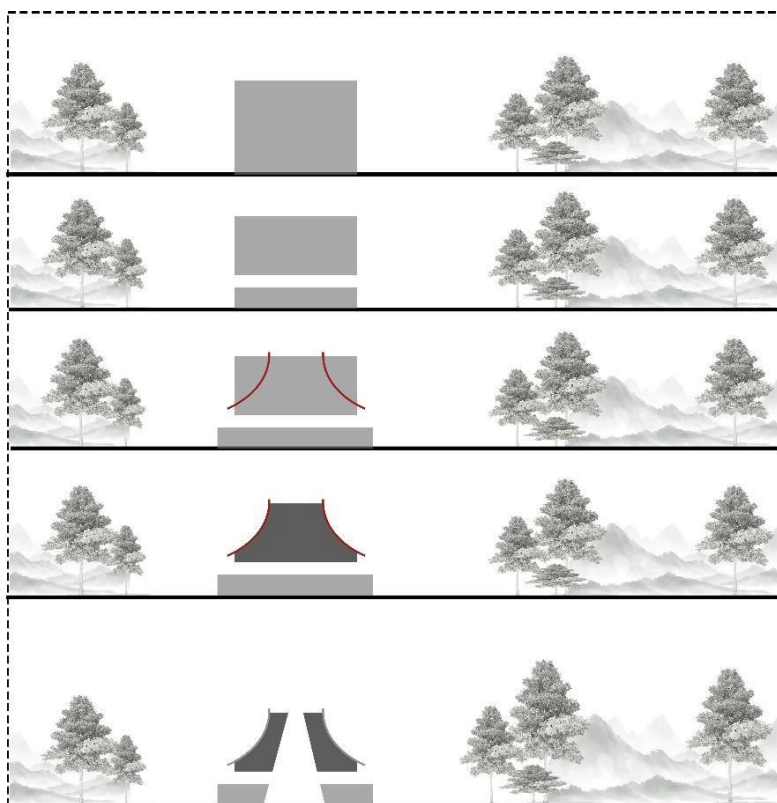
Khi mới bước vào học kinh Phật, chúng ta thường được nghe bài giảng đầu tiên về sự vô thường của tạo hóa “Sắc bất dị Không, Không bất dị sắc, sắc tức thị Không, Không tức thị sắc”. Mái chữ sắc Không là thuật ngữ Phật Giáo rất thâm huyền, uyên áo.

"Sắc đứng đầu trong ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức). Triết lý đạo Phật nói rằng con người cũng như tất cả vật thể trên thế gian này đều được tạo thành từ ngũ uẩn. Trong đó "sắc" là vật chất, "Thọ", "Tưởng", "Hành", "Thức" là tinh thần

Chữ "không" là đỉnh cao của tư tưởng Phật Giáo. "Không" không có nghĩa là không có, mà chữ "Không" ở đây là tánh Không, nhìn xem vạn vật hay con người trong thế giới hiện tượng đều hõ tương tồn tại theo lý duyên khởi nên bản thân chúng ta là Không. “KHÔNG” nghĩa là không gì có tự tánh chân thật, không gì có bản chất bất diệt, cố định vĩnh viễn. Tất cả sự vật, hiện tượng đều do nhân duyên mà hợp thành.

“Sắc tức thị không, không tức thị sắc” không phải dạy chúng ta từ bỏ tất cả, mà nó giúp chúng ta có cái nhìn cân bằng hơn trong cuộc sống. Không chấp trước sự thay đổi dù tích cực hay tiêu cực, không mắc kẹt trong trạng thái tiêu cực giữa hiện tại, không tức giận vì hôm nay trời mưa mà không nắng, mọi thứ đều là do nhân duyên tạo thành

3.2.2 Ý tưởng hình khối

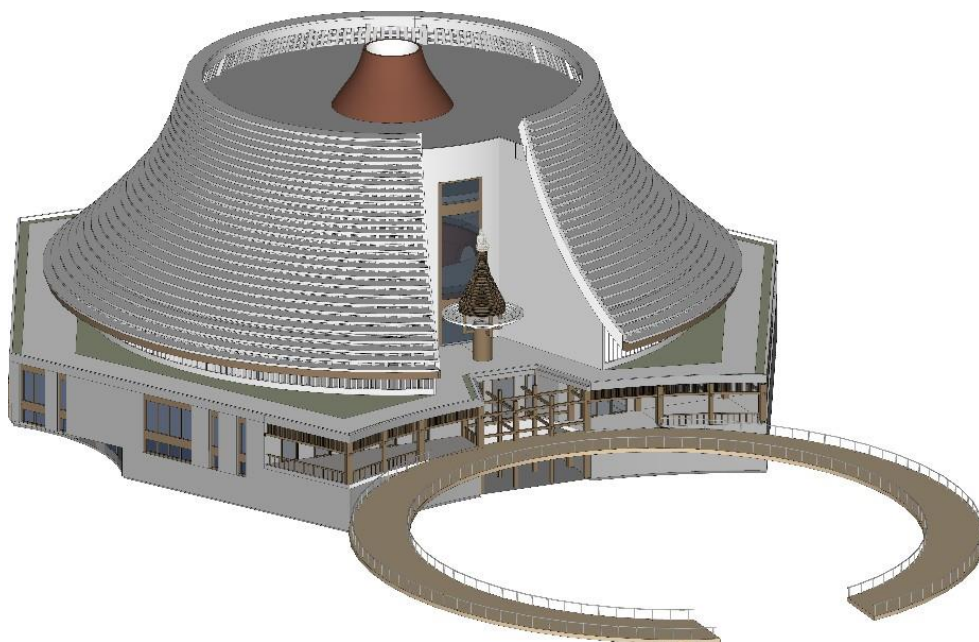


ĐƯA “KHÔNG” VÀO CÔNG TRÌNH

Bản chất của kiến trúc là không gian. Ý tưởng đưa "Không" vào trong kiến trúc bằng cách tạo một không gian lõi “trống”, xuyên suốt công trình, không gian có sự thay đổi, biến chuyển theo từng thời điểm khác nhau, tùy theo từng điều kiện khác nhau, và con người cảm nhận không gian lõi đó bằng từng cách khác nhau, bởi vì nhân duyên khác nhau. Có thể tích cực, có thể tiêu cực Có thể thấy không gian đó đẹp nhờ vào ánh sáng chiếu xuống, có khi thấy nó chỉ đẹp do ánh sáng chiếu vào một góc nào đó, theo một cách nào đó hoặc không gian lõi cũng có thể trở nên tối tăm nếu vào một ngày mưa, hay ngay lúc một đám mây che đi mặt trời.

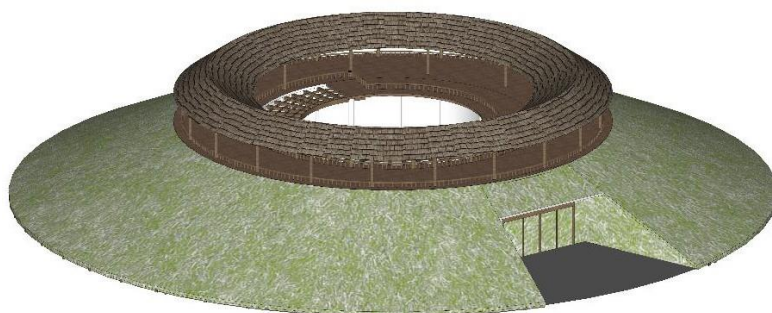
Xấu - đẹp cũng có thể tùy vào tâm trạng của con người tại thời điểm đứng trong không gian đã không gian đó trống rỗng bởi vì nó không có gì trong đó, nhưng cũng không thể nói nó không có gì bởi vì nó có ánh sáng, không khí và cả tinh thần của con người ở trong, ngay tại thời điểm đó. Không gian lời truyền tới tành "Không" trong Phật Giáo

- Khối Công cộng – Hành chính – Bảo tàng



-

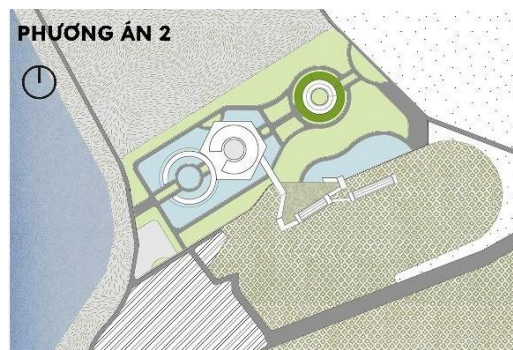
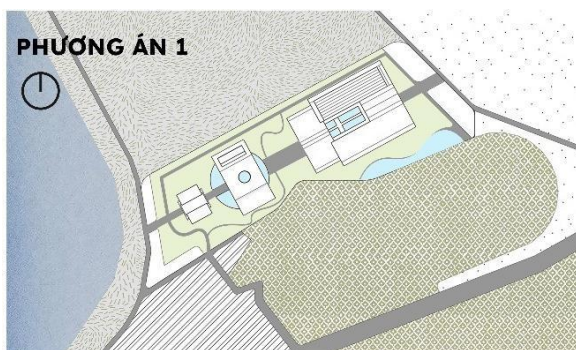
- Khối thiền định



Khối trà đạo – thư pháp



3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng



Ưu điểm

- Công trình tách riêng được khối động và tĩnh
- Đưa khối hành chính ra phía sau, tranh xa luồng giao thông chính. Khối đón tiếp và bảo tàng đưa lên trước, gần khu vực chùa, dễ tiếp cận cho du khách.

Nhược điểm

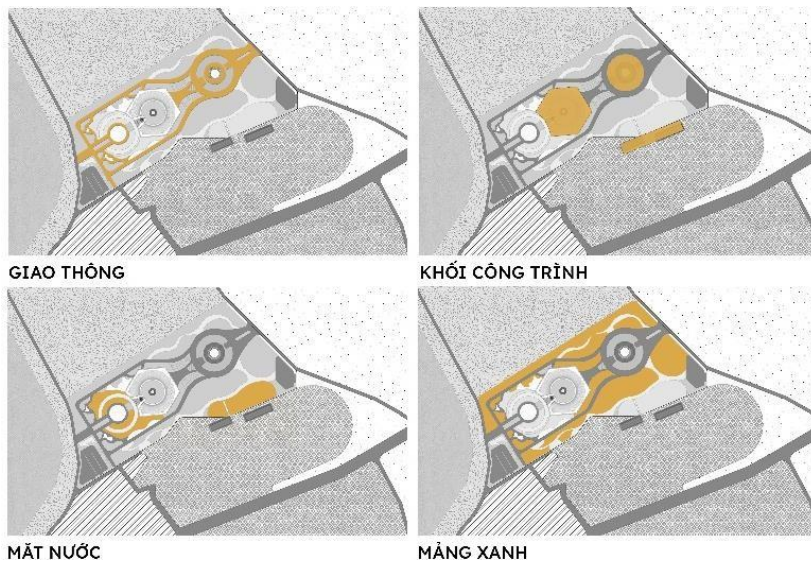
- Diện tích đất nhỏ, dẫn đến việc bố trí lối giao thông chưa hợp lý.
- Bãi xe nhỏ, chưa bố trí được lối quay đầu xe.

Ưu điểm

- Mở rộng diện tích đất, tăng diện tích cây xanh và giao thông.
- Tích hợp khối công cộng – hành chính- bảo tàng, tạo được độ cao view nhìn cho Bảo tàng.

Nhược điểm

- Đưa khối trải nghiệm lên sát chân núi gây ảnh hưởng xâm lấn 1 phần. Cần xem xét đưa ra phương án giải quyết tốt.
- Cảnh quan mặt nước nhiều, không có bóng mát quanh công trình.



Ưu điểm :

- Phân chia các khối công trình đầy đủ công năng và bố trí hợp lý.
- Tổ chức lối giao thông và cảnh quan hài hòa. Đan xen các lối đi xe và lối đi bộ. Các công trình và tuyến giao thông được bao bọc bởi cây xanh.

Nhược điểm :

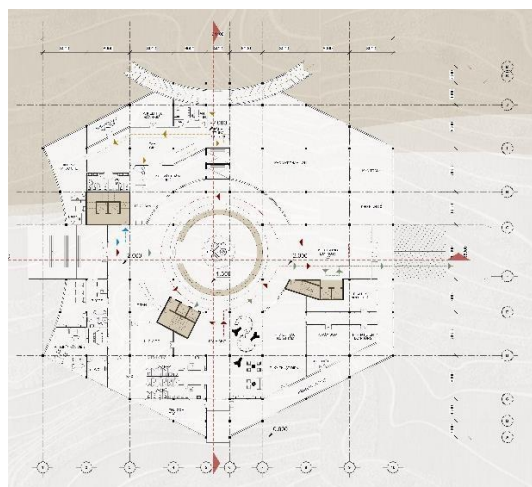
- Các khối tách rời riêng biệt, có chút khó khăn trong việc di chuyển giữa các khối.
- Khối trà đạo sát vách núi cần đưa ra giải pháp hợp lý và an toàn.



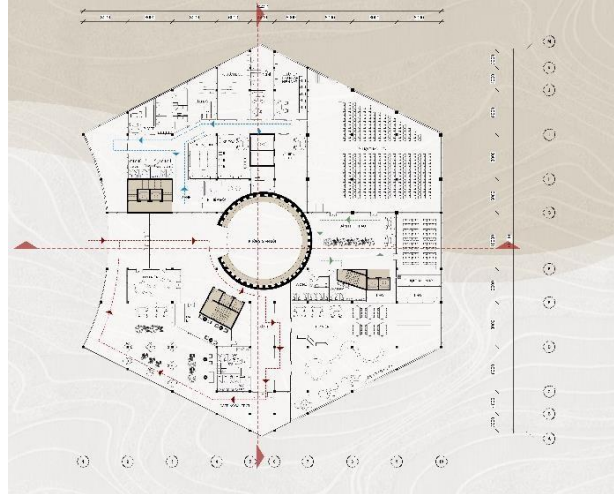
3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng

• KHỐI ĐỀ

- Khu hành chính và công cộng nằm chung 1 khối với 2 tầng, 1 tầng bán hầm. Mỗi khu vực đều có lối đi tách biệt và có bảng chỉ dẫn.
- Khu vực tầng 1 bao gồm quầy lễ tân-checkin, ngồi chờ, kho lưu trữ bảo vật và phòng kỹ thuật.
- Không gian lõi chính giữa vừa để lấy sáng, vừa là điểm nhấn công trình. Bố trí không gian trưng bày tạm thời phía sau hành lang. Để du khách khi chờ đợi checkin có thể đi tham quan.

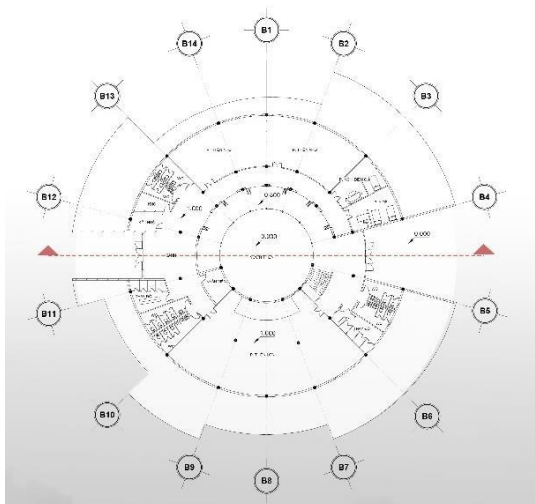


- Tầng 2 là không gian công cộng café, thư viện, hội thảo và hành chính. Khu vực hội thảo và hành chính được ngăn cách, tránh tình trạng giao thông hỗn loạn.
- Khu vực café ngoài trời tạo cảm giác gần gũi thiên nhiên hơn, có thể vừa trò chuyện, vừa ngắm cảnh quan, đồng thời giảm tiếng ồn bên trong công trình.



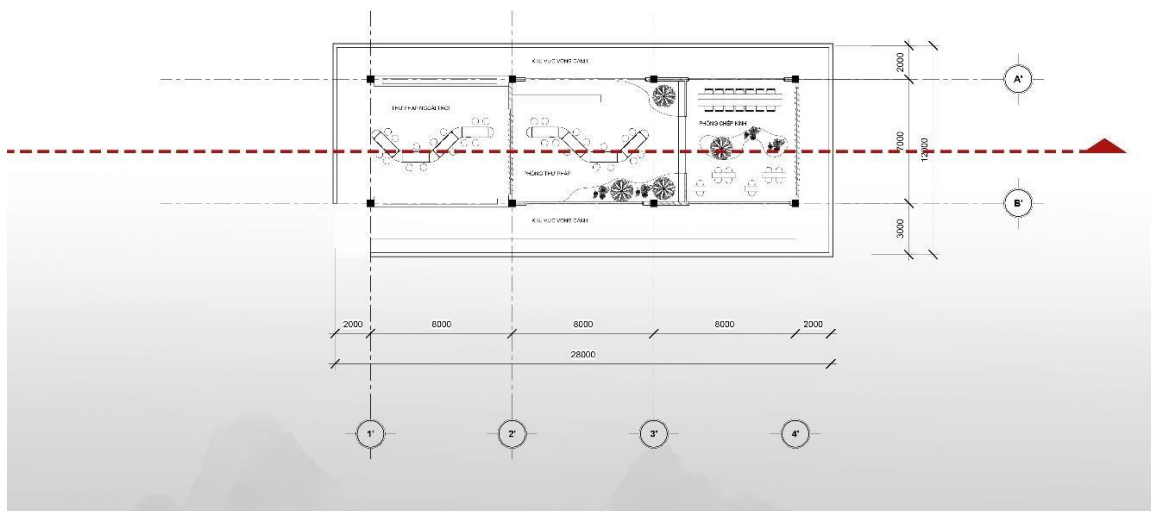
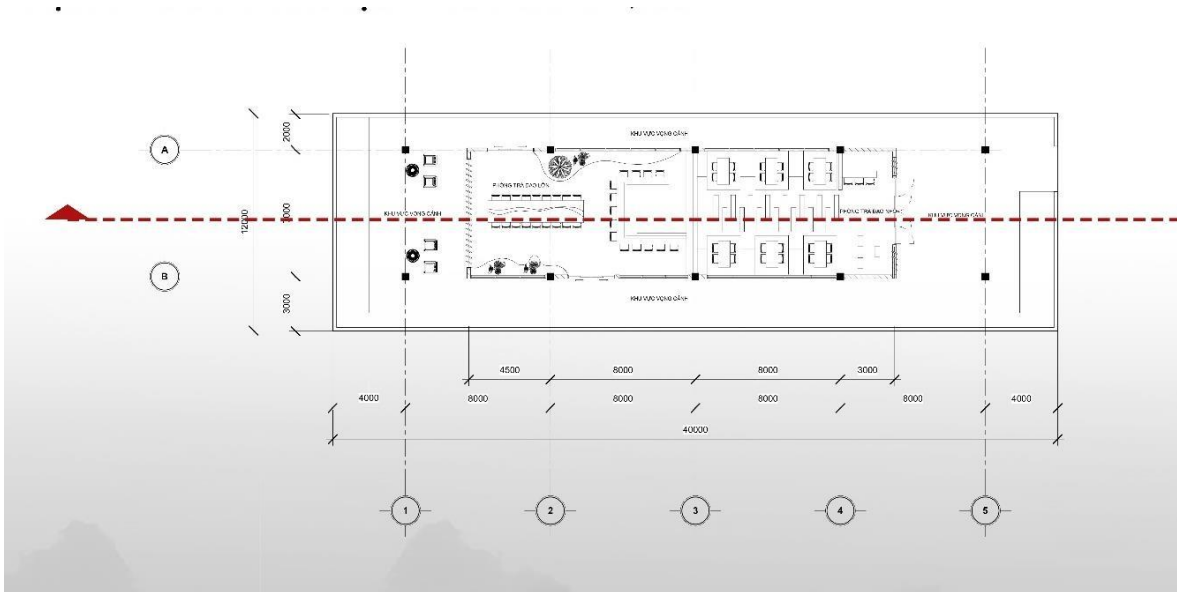
• THIÊN ĐỊNH

- Khối thiên định gồm 2 tầng, khu vực tầng 1 dành cho việc thiền trong nhà, xung quanh có mái xanh bao bọc, ở giữa là không gian thông tầng với kiểu kiến trúc vườn thiền, tạo cảm giác kín đáo, thanh tịnh.
- Tầng 2 là hành lang mở, để tổ chức những buổi thiền ngoài trời, hoặc có thể làm chỗ nghỉ chân cho du khách tham quan sưa chuyển đi.
- Xung quanh là mái nhà kết hợp với cỏ mịn, có những đoạn lối lồi để đặt ghế ngồi hoặc bậc thang dẫn lên tầng 2.

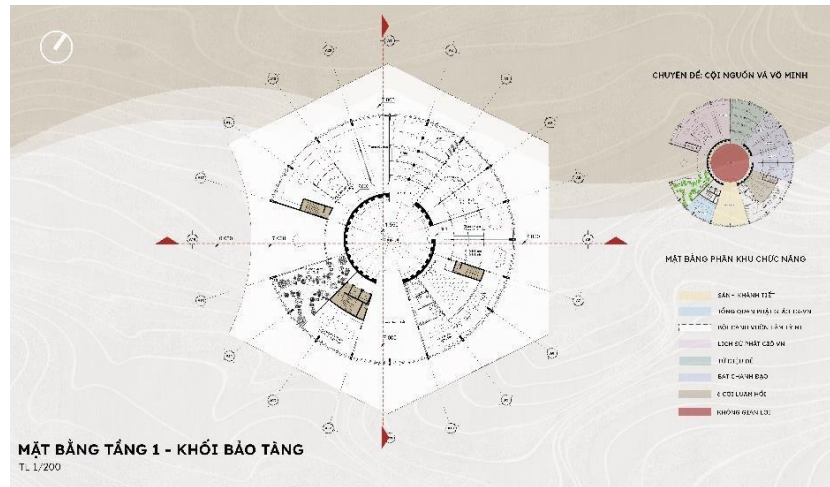


• TRÀ ĐẠO – THU PHÁP

- Chia làm 2 khu riêng biệt, 1 bên dành cho trà đạo – 1 bên dành cho thư pháp chép kinh.
- Khôi nằm trên chân vách núi nên có được view nhìn rất đẹp ra thành phố, núi non. Vì vậy có cả không gian ngoài trời và trong nhà để du khách tùy thích chọn vị trí phù hợp để thưởng trà hoặc chép kinh.
- Bao quanh là hành lang kết hợp lan can thấp, có hồ nước ở giữa lan can và sàn nhà giúp nâng cao độ an toàn cho người sử dụng.

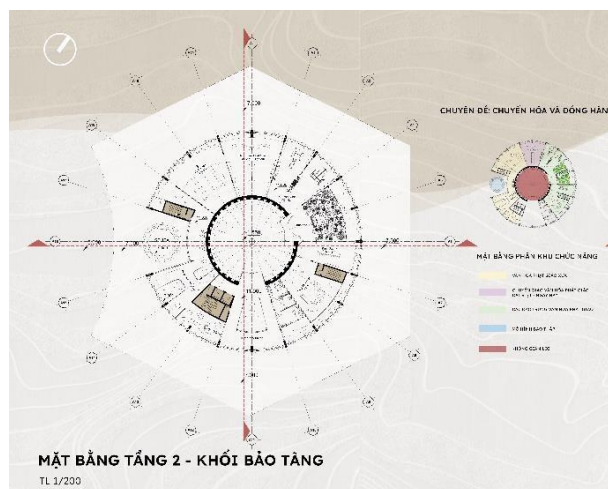


• KHỐI BẢO TÀNG



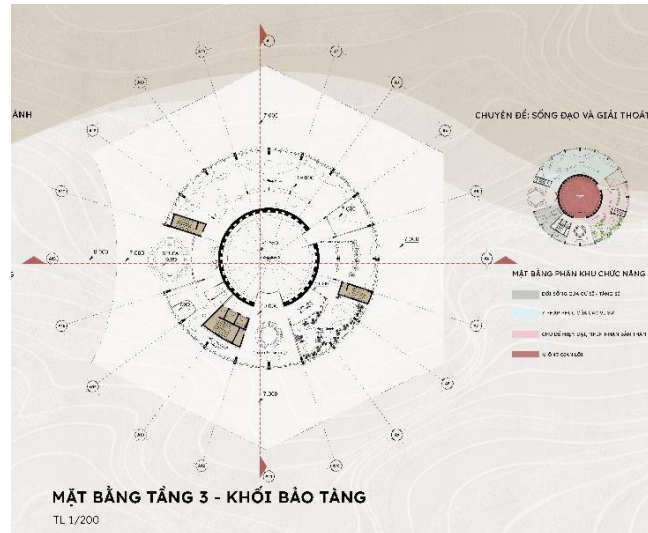
TẦNG 1 : CHUYÊN ĐỀ CỘT NGUỒN VÀ VÔ MINH

- Hành trình bắt đầu trong không gian trầm lắng và mang đậm chất triết lý, nơi du khách bước vào với tâm thế khám phá và tự vấn chính bản thân mình. Những câu chuyện về lịch sử Phật giáo, bánh xe luân hồi, Tứ Diệu Đế – Bát Chánh Đạo... như những tấm gương phản chiếu **bản ngã và những khổ đau gốc rễ của kiếp người.**
- Không gian này khơi dậy cảm xúc **bừng tỉnh** khi con người đối diện với thực tại đời sống và vòng luân hồi khổ đau.
- **Kết thúc tầng 1**, người xem bắt đầu **nhận diện bản thân**, khởi sinh **mong muốn chuyển hóa nội tâm.**



TẦNG 2: CHUYỂN HÓA VÀ ĐỒNG HÀNH

- Lên tầng hai, cảm xúc chuyển thành **thấm đẫm và hy vọng**. Du khách bước vào một thế giới của nghệ thuật, kiến trúc, kinh sách và mô hình các chùa, nơi đạo Phật **hóa thân thành đời sống, trở thành văn hóa** của dân tộc Việt Nam .
- Không còn là những khái niệm trừu tượng, Phật giáo hiện lên gần gũi qua từng pho tượng, tranh điêu khắc, kinh thư...
- **Kết thúc tầng 2**, người xem bắt đầu **thấy đạo trong đời**, và nảy sinh **mong muốn sống đạo, thực hành đạo** như một phần của cuộc sống.



TẦNG 3: SỐNG ĐẠO VÀ GIẢI THOÁT

- Đây là 1 điểm chạm – nơi Phật giáo không còn là điều để ngắm nhìn, mà là điều để **thực hành và sống**. Chạm được đến nội tâm của du khách.
- Qua những chuyên đề như thiền, đời sống cư sĩ – tăng sĩ, góc từ bi, thiền hành và gương soi nội tâm... du khách được dẫn dắt vào trạng thái **an nhiên – vững chãi**, như thể vừa trải qua một khóa tu ngắn ngủi mà đầy tinh thức.
- **Kết thúc tầng 3**, là **quyết tâm sống đạo giữa đời**, mang Phật pháp ra khỏi bảo tàng, để trở thành **một phần của hành trình sống thường ngày**.

TẦNG 4: VỌNG CẢNH

- Là tầng kết thúc, nhưng không có trưng bày nặng tính lý thuyết. Không gian mở ra toàn cảnh thiên nhiên biển, núi, sông . Nơi chỉ có **gió – ánh sáng – bản ngã**.

3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng

3.6 Giải pháp trang trí nội thất

3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

.

4.1 Các kết quả chính của đề án

4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đề án

4.3 Đề xuất và kiến nghị

.

